

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đục – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: ấp Long H, xã A, huyện N, tỉnh ĐT.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T (tên khác:T1), sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, trình bày:

Chị và anh T cưới nhau vào ngày mùng 04 tháng 8 năm 2009 âm lịch. Không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do mai mối nhưng chị cũng đồng ý kết hôn với anh T. Sau khi cưới chị và anh T sống cùng gia đình anh T. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm

2012 âm lịch thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do chị và anh T phát sinh mâu thuẫn sống không hợp, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm. Đồng thời anh T không lo lắng cho mẹ con chị nên chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay và cũng từ đó chị và anh T không còn sống chung. Ngoài ra, chị và anh T không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh T không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Y cưới nhau vào năm 2009, không nhớ ngày tháng. Không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do mai mối và anh cũng đồng ý kết hôn cùng chị Y. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì sống không hạnh phúc. Nguyên nhân anh và chị Y phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm nên chị Y về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Ngoài ra, anh và chị Y không còn mâu thuẫn nào khác. Anh và chị Y không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Y yêu cầu ly hôn với anh, anh thống nhất ly hôn.

Về nuôi con chung:

Chị Y và anh T thống nhất trình bày là anh chị chung sống với nhau có 01 con chung, con gái tên Nguyễn Thị Y, sinh ngày 15/6/2010, đang sống cùng chị Y từ khi chị và anh T không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Chị Y và anh T thỏa thuận. Chị Y được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh T thống nhất trình bày anh chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T. Về con chung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Nguyễn Văn T

được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị Y, anh T phát sinh mâu thuẫn nên chị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn và anh T cũng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Y, anh T là người có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì quan hệ hôn nhân không hợp pháp, việc kết hôn không có giá trị pháp lý nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh T đã thỏa thuận với nhau. Chị Nguyễn Thị Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Y, sinh ngày 15/6/2010. Xét việc thỏa thuận giữa chị Y và anh T là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn sống với mẹ là chị Y phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh T trình bày đều không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Đề nghị của Kiểm sát viên nhân dân huyện Hồng Ngự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và khoản 3 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị Y được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/6/2010.

2.2 Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y tự nguyện không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 00971 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2017), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung